TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Xuân Mẫn
Ông Dương Văn Hạnh
-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị **Tống Thị Th** sinh năm 1975,"vắng mặt"
HKTT: Số 28/6, khu 6, ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, Đồng Nai
-*Bị đơn:* Anh **Trần Văn Nh-** sinh năm 1967,"vắng mặt"
HKTT: Số 28/6, khu 6, ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tống Thị Thu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thu và anh Trần Văn Nhật tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Ngọc và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nhật có quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay tình cảm phai nhạt, con cái đã lớn nên chị xin ly hôn với anh Nhật.

Về con chung: Chị và anh Nhật có 02 con chung là Trần Ngọc Như Qu- sinh ngày 28/01/1999 và Trần Ngọc Khánh L- sinh ngày 23/6/2000 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Thu đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

Bị đơn anh Trần Văn Nhật vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị Thu anh Nhật là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung đã chấm dứt. Căn cứ Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu, cho chị Thu được ly hôn với anh Nhật. Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Như Quỳnh- sinh ngày 28/01/1999 và Trần Ngọc Khánh Linh- sinh ngày 23/6/2000 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Nhật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Thu và anh Trần Văn Nhật tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Ngọc và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị Thu và anh Nhật được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng chị Thu anh Nhật đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống, và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy chị Thu và anh Nhật không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Nhật vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu. Cho chị Thu được ly hôn với anh Nhật.

[3] Về con chung: Chị Tống Thị T và anh Trần Văn Nh có 02 con chung là Trần Ngọc Như Q- sinh ngày 28/01/1999 và Trần Ngọc Khánh L- sinh ngày 23/6/2000 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Thu phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Tống Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Nh.

2)- Về con chung: Chị Tống Thị Th và anh Trần Văn Nh có 02 con chung là Trần Ngọc Như Q- sinh ngày 28/01/1999 và Trần Ngọc Khánh L- sinh ngày

23/6/2000 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Tống Thị Thu phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thu đã nộp ngày 09/10/2020 theo biên lai số 0005344 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị Thu đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Định Quán;
-Chi cục THADS H. Định Quán;
-UBND xã Phú Ngọc;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA